

Số: **2495**/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **24** tháng **8** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình thí điểm thực hiện giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực giám sát hải quan tại Cảng Nam Hải Đình Vũ thuộc Cục Hải quan TP Hải Phòng

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý, Cục trưởng Cục Hải quan TP Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thí điểm thực hiện giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực giám sát hải quan tại Cảng Nam Hải Đình Vũ thuộc Cục Hải quan TP Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2015.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan TP Hải Phòng, thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính:
 - + Lãnh đạo Bộ (để b/c);
 - + Vụ CST, Vụ PC (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, GSQL (03b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG TỔNG CỤC TRƯỞNG



Ngọc Anh

QUY TRÌNH

Thí điểm thực hiện giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực giám sát hải quan tại Cảng Nam Hải Đình Vũ thuộc Cục Hải quan TP Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-TCHQ ngày 24/8/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

1. Quy trình này áp dụng thí điểm thực hiện giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh (gọi tắt là hàng hóa XNK) đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan tại Cảng Nam Hải Đình Vũ thuộc Cục Hải quan TP Hải Phòng nhằm hướng dẫn thực hiện quy định về giám sát hải quan tại Điều 41 Luật Hải quan, Điều 34 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Điều 52 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

2. Các nội dung hướng dẫn trong Quy trình này đối với hàng hóa nhập khẩu sẽ được thực hiện từ ngày 15/9/2015, đối với hàng hóa xuất khẩu sẽ được thực hiện từ ngày 01/11/2015.

3. Thời gian thí điểm Quy trình này là 06 tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Căn cứ quy định tại Điều 41 Luật Hải quan, Điều 34 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Điều 52 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, đối tượng áp dụng tại Quy trình này bao gồm:

1. Cán bộ, công chức hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV III;

2. Người khai hải quan đối với hàng hóa XNK đưa vào, đưa ra khu vực giám sát hải quan tại Cảng Nam Hải Đình Vũ thuộc Cục Hải quan TP Hải Phòng;

3. Cán bộ, nhân viên cảng Nam Hải Đình Vũ (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp kinh doanh cảng).

Điều 3. Trách nhiệm của các bên.

1. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV III:

a) Cung cấp thông tin trạng thái tờ khai hải quan hàng hóa XNK đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan cho doanh nghiệp kinh doanh cảng;

b) Tiếp nhận, khai thác và bảo mật thông tin do doanh nghiệp cảng cung cấp phục vụ hoạt động nghiệp vụ;

c) Bố trí cán bộ phối hợp cùng doanh nghiệp kinh doanh cảng kiểm tra hàng hóa XNK đưa vào, đưa ra khu vực cảng khi hệ thống gặp sự cố hoặc khi có đề nghị của doanh nghiệp cảng;

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng trong việc thực hiện kiểm tra hàng hóa XNK đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực giám sát hải quan theo Quy trình này;

đ) Kiểm tra tình trạng niêm phong hải quan và hồi báo biên bản bàn giao đối với hàng hóa xuất khẩu phải niêm phong hải quan. Kiểm tra, niêm phong và lập biên bản bàn giao đối với những lô hàng nhập khẩu phải niêm phong;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng:

Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật Hải quan, Điều 34 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Điều 52 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, cụ thể như sau:

a) Cung cấp thông tin lượng hàng hóa (đối với hàng rời), lượng container hàng hóa XNK (gồm số lượng và số hiệu container đối với hàng hóa chuyên chở bằng container) qua cảng; vị trí, thời gian lô hàng hóa, container đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong cảng cho cơ quan Hải quan;

b) Tiếp nhận, bảo mật thông tin trạng thái tờ khai hải quan hàng hóa XNK đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan;

c) Kiểm tra, so sánh thông tin tờ khai hải quan hàng hóa XNK đã được cung cấp với thực tế hàng hóa XNK để cho phép xếp hàng hóa lên phương tiện vận tải xuất khẩu hoặc cho phép hàng hóa nhập khẩu đưa ra khu vực giám sát hải quan.

d) Kịp thời thông báo cho Chi cục Hải quan cảng Hải Phòng KV III khi hệ thống gặp sự cố hoặc khi phát hiện những vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan Hải quan để được hỗ trợ xử lý kịp thời, tránh ách tắc hàng hóa XNK.

3. Trách nhiệm của người khai hải quan hoặc người vận chuyển:

Thực hiện theo quy định tại Điều 52 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

PHẦN II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.

1. Người khai hải quan hoặc người vận chuyển thực hiện:

a) Đối với lô hàng phải niêm phong hải quan:

a.1) Xuất trình hàng hóa và Biên bản bàn giao (nếu có) cho công chức hải

quan để kiểm tra tình trạng bên ngoài của lô hàng và niêm phong hải quan;

a.2) Xuất trình chứng từ theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC cho doanh nghiệp kinh doanh cảng;

a.3) Đối với lô hàng xuất khẩu vận chuyển độc lập: Cung cấp thông tin danh sách container hoặc danh sách hàng hóa của tờ khai vận chuyển độc lập (bản mềm) theo mẫu số 07/DSHHG/GSQL ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ cho Chi cục Hải quan;

a.4) Đối với lô hàng xuất khẩu khai hải quan bằng tờ khai hải quan giấy và hàng hóa quy định tại điểm d.3 khoản 2 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC: Xuất trình tờ khai hải quan giấy hoặc các chứng từ theo quy định cho Chi cục Hải quan.

b) Đối với lô hàng không phải niêm phong hải quan:

Thực hiện theo điểm a.2, điểm a.3, điểm a.4 khoản 1 Điều này.

2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV III thực hiện:

a) Đối với lô hàng phải niêm phong hải quan:

a.1) Thực hiện kiểm tra tình trạng bên ngoài của lô hàng và niêm phong hải quan; xác nhận trên Biên bản bàn giao và thực hiện hồi báo hoặc xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định;

a.2) Xác nhận trên hệ thống thông qua chức năng “Xác nhận đã kiểm tra niêm phong”;

a.3) Đối với lô hàng xuất khẩu vận chuyển độc lập: Trên cơ sở danh sách container hoặc danh sách hàng hóa do người khai hải quan cung cấp, Chi cục Hải quan kiểm tra, cập nhật danh sách container hoặc danh sách hàng hóa vào hệ thống thông qua chức năng cập nhật danh sách hàng hóa vận chuyển độc lập; in danh sách container hoặc danh sách hàng hóa cho người khai hải quan hoặc người vận chuyển.

a.4)) Đối với lô hàng xuất khẩu khai hải quan bằng tờ khai hải quan giấy và hàng hóa quy định tại điểm d.3 khoản 2 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC: Sau khi thực hiện các công việc cho phép hàng hóa xuất khẩu, Chi cục Hải quan cập nhật danh sách hàng hóa trên hệ thống thông qua chức năng cập nhật danh sách hàng hóa; in danh sách cho người khai hải quan để xuất trình cho doanh nghiệp cảng.

b) Đối với lô hàng không phải niêm phong hải quan:

Thực hiện theo điểm a.3, điểm a.4 khoản 2 Điều này.

3. Doanh nghiệp kinh doanh cảng thực hiện:

a) Sau khi tiếp nhận Danh sách container theo mẫu số 29/DSCT/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC (sau đây gọi là Danh sách container) hoặc Danh sách hàng hóa theo mẫu số 30/DSHH/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC (sau đây gọi là

Danh sách hàng hoá) hoặc Danh sách hàng hóa theo mẫu số 07/DSHHG/GSQL ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ từ người khai hải quan hoặc người vận chuyển, nhân viên doanh nghiệp kinh doanh cảng kiểm tra thông tin trên Danh sách container, Danh sách hàng hóa; kiểm tra, đối chiếu thông tin trên hệ thống với danh sách container, danh sách hàng hóa do người khai hải quan hoặc người vận chuyển xuất trình:

a.1) Kiểm tra số tờ khai hải quan;

a.2) Kiểm tra số hiệu container, số lượng container (đối với hàng hóa chuyên chở bằng container) hoặc số lượng kiện hàng (đối với hàng lẻ).

b) Xử lý kết quả kiểm tra:

b.1) Nếu kết quả kiểm tra phù hợp:

b.1.1) Thực hiện theo quy trình của doanh nghiệp kinh doanh cảng để cho phép xếp hàng hóa lên phương tiện vận tải xuất khẩu;

b.1.2) Gửi ngay thông tin về lượng hàng, số lượng và số hiệu container hàng hóa xuất khẩu đã xác nhận qua khu vực giám sát hải quan; thông tin về ngày giờ xác nhận lên hệ thống cho cơ quan hải quan.

b.2) Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp:

b.2.1) Không cho phép hàng hóa xuất khẩu; Hủy xác nhận trên Hệ thống (trong trường hợp đã xác nhận);

b.2.2) Thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV III để phối hợp xử lý theo quy định.

Lưu ý: Trường hợp hàng hóa phải niêm phong hải quan, khi kiểm tra thông tin trên hệ thống, những lô hàng chưa có xác nhận đã kiểm tra niêm phong, trên hệ thống sẽ có cảnh báo. Doanh nghiệp kinh doanh cảng thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV III để phối hợp xử lý.

Điều 5. Giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

1. Người khai hải quan hoặc người vận chuyển thực hiện:

a) Đối với lô hàng phải niêm phong hải quan:

a.1) Xuất trình hàng hóa và Biên bản bàn giao (nếu có) cho công chức hải quan để kiểm tra tình trạng bên ngoài của lô hàng và niêm phong hải quan;

a.2) Xuất trình chứng từ theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC cho doanh nghiệp kinh doanh cảng.

a.3) Đối với lô hàng nhập khẩu vận chuyển độc lập: Cung cấp thông tin danh sách container hoặc danh sách hàng hóa của tờ khai vận chuyển độc lập (bản mềm) theo mẫu số 07/DSHHG/GSQL ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ cho Chi cục Hải quan.

a.4) Đối với lô hàng nhập khẩu khai hải quan bằng tờ khai hải quan giấy

và hàng hóa theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 6, khoản 7 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC: Xuất trình tờ khai hải quan giấy hoặc các chứng từ theo quy định cho Chi cục Hải quan.

b) Đối với lô hàng không phải niêm phong hải quan:

Thực hiện theo điểm a.2, điểm a.3, điểm a.4 khoản 1 Điều này.

2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV III thực hiện:

a) Đối với lô hàng phải niêm phong hải quan:

a.1) Kiểm tra thông tin tờ khai trên hệ thống; thực hiện niêm phong hải quan; lập Biên bản bàn giao và tiếp nhận hồi báo theo quy định;

a.2) Xác nhận trên hệ thống thông qua chức năng “Xác nhận niêm phong hàng hóa”;

a.3) Đối với lô hàng nhập khẩu vận chuyển độc lập: Trên cơ sở danh sách container hoặc danh sách hàng hóa do người khai hải quan cung cấp, Chi cục Hải quan kiểm tra, cập nhật danh sách container hoặc danh sách hàng hóa vào hệ thống thông qua chức năng cập nhật danh sách hàng hóa vận chuyển độc lập; in danh sách container hoặc danh sách hàng hóa cho người khai hải quan hoặc người vận chuyển;

a.4) Đối với lô hàng nhập khẩu khai hải quan bằng tờ khai hải quan giấy và hàng hóa theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 6, khoản 7 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC: Sau khi thực hiện các công việc cho phép hàng hóa đưa ra khu vực giám sát hải quan, Chi cục Hải quan cập nhật danh sách hàng hóa trên hệ thống thông qua chức năng cập nhật danh sách hàng hóa; in danh sách cho người khai hải quan để xuất trình cho doanh nghiệp cảng.

b) Đối với lô hàng không phải niêm phong hải quan:

Thực hiện theo điểm a.2, điểm a.3, điểm a.4 khoản 2 Điều này.

3. Doanh nghiệp kinh doanh cảng thực hiện:

a) Sau khi tiếp nhận Danh sách container hoặc Danh sách hàng hóa hoặc Danh sách hàng hóa theo mẫu số 07/DSHHG/GSQL ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ từ người khai hải quan, nhân viên doanh nghiệp kinh doanh cảng tại cổng cảng kiểm tra, đối chiếu thông tin trên hệ thống với Danh sách container, Danh sách hàng hóa do người khai hải quan hoặc người vận chuyển xuất trình và thực tế tình trạng bên ngoài hàng hóa nhập khẩu đưa ra cảng:

a.1.1) Kiểm tra số tờ khai hải quan;

a.1.2) Kiểm tra số hiệu container, số lượng container (đối với hàng hóa chuyên chở bằng container) hoặc trọng lượng hàng (đối với hàng lỏng, hàng rời) hoặc số kiện hàng (đối với hàng lẻ);

a.1.3) Kiểm tra, đối chiếu số vận tải đơn trên danh sách container hoặc danh sách hàng hóa hoặc danh sách hàng hóa kèm Thông báo phê duyệt khai

báo vận chuyển (nếu có) với số vận tải đơn trên Phiếu giao container/Phiếu giao hàng do doanh nghiệp kinh doanh cảng phát hành cho người khai hải quan.

b.2) Xử lý kết quả kiểm tra:

b.2.1) Nếu kết quả kiểm tra phù hợp: cho phép đưa hàng ra khỏi khu vực giám sát hải quan;

b.2.2) Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp thì:

b.2.2.1) Thực hiện hủy xác nhận trên Hệ thống (trong trường hợp đã xác nhận);

b.2.2.2) Thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV III để phối hợp xử lý theo quy định.

Lưu ý: Trường hợp hàng hóa phải niêm phong hải quan, khi kiểm tra thông tin, những lô hàng chưa có xác nhận đã niêm phong trên hệ thống sẽ có cảnh báo. Doanh nghiệp kinh doanh cảng thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV III để phối hợp xử lý.

Điều 6. Xử lý khi Hệ thống gặp sự cố:

Trường hợp hệ thống gặp sự cố, không thể kết nối thông tin giữa doanh nghiệp kinh doanh cảng và cơ quan hải quan:

1) Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng:

a) Thông báo, hướng dẫn người khai hải quan đến Văn phòng Đội Giám sát để được hướng dẫn làm tiếp thủ tục.

b) Thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực III để phối hợp xử lý và ghi nhận lại tình trạng Hệ thống kết nối có sự cố vào sổ để theo dõi và cập nhật.

c) Căn cứ Danh sách hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan trên các chứng từ có ký tên, đóng dấu công chức hải quan, cho phép hàng hóa xuất khẩu được xếp lên phương tiện vận tải xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu đưa ra khu vực giám sát hải quan.

d) Chia sẻ thông tin cho cơ quan hải quan ngay sau khi Hệ thống được khắc phục.

2) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVIII:

Ngay sau khi nhận được thông báo của doanh nghiệp kinh doanh cảng về Hệ thống gặp sự cố, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVIII có trách nhiệm:

a) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh cảng ghi nhận lại tình trạng Hệ thống có sự cố vào sổ; Kịp thời báo cáo Cục Hải quan TP Hải Phòng về tình trạng sự cố.

b) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát hàng hóa XNK theo quy định tại Phần V Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan.

1. Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan là đầu mối chịu trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện Quy trình này; đề xuất xử lý vướng mắc phát sinh (nếu có) trình Lãnh đạo Tổng cục Hải quan;

b) Phối hợp với Cục Hải quan TP Hải Phòng tổ chức sơ kết kết quả thực hiện sau khi kết thúc giai đoạn thí điểm.

2. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan có trách nhiệm đảm bảo Hệ thống kết nối hoạt động ổn định, đảm bảo tính bảo mật hệ thống; đầu mối xử lý khi hệ thống gặp sự cố.

3. Cục trưởng Cục Hải quan TP Hải Phòng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy trình này; kịp thời báo cáo vướng mắc phát sinh để được hướng dẫn xử lý.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Ngọc Anh